

Số: 3604 /KH-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2022

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi chung là Kế hoạch số 100/KH-UBND), Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức trách nhiệm, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và đào tạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành đối với việc triển khai thực hiện Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các phòng chức năng, phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 100/KH-UBND phù hợp với điều kiện thực tiễn của mình, các địa phương, đơn vị nhằm đảm bảo các điều kiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tạo đột phá về chuyển đổi số trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục; tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

#### 2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch này lồng ghép vào Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án đã có; việc triển khai thực hiện Chương trình phải được tiến hành theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

b) Việc xây dựng Kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị, phải bám sát vào Kế hoạch số 100/KH-UBND; Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai. Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp đồng bộ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

## II. MỤC TIÊU

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo đạt được các mục tiêu của Kế hoạch số 100/KH-UBND. Cụ thể như sau:

### 1. Mục tiêu chính từ năm 2022 đến năm 2025

a) Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo và người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: phần đầu có trên 80% học sinh, học viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến nhằm đảm bảo được trên 80% học sinh, học viên sử dụng;

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đáp ứng các yêu cầu về tài liệu học tập cho trên 80% nội dung chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học;

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

- Về quản trị nhà trường: phần đầu 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ Phần đầu có 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ Phần đầu có 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập riêng và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu toàn ngành được xây dựng hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu cấp tỉnh và cấp quốc gia;

+ Các cơ quan, đơn vị từ Sở Giáo dục và Đào tạo, đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, đến các cơ sở giáo dục và đào tạo được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó phần đầu 90% hồ sơ công việc tại cấp Sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp Phòng, cấp trường được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân

+ Phần đầu có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 90%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 90%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.

## 2. Tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Tiếp tục hoàn thiện nền tảng dạy và học trực tuyến quốc gia tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến, đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

### a) Nhiệm vụ và giải pháp

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cấp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho

người học và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh và sinh viên;

Từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng số, trang thiết bị triển khai công nghệ thông tin và truyền thông của ngành Giáo dục và Đào tạo theo Kiến trúc tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của ngành, đồng bộ và đảm bảo tính kết nối, nhất là về cơ sở dữ liệu đối với hệ thống của tỉnh.

Rà soát tổng thể, nâng cấp đồng bộ hệ thống đường truyền internet cấp quang tốc độ cao, đảm bảo kết nối Internet cấp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục, có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên; đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của ngành và đảm bảo điều kiện dạy - học trong nhà trường;

Tăng cường đầu tư, đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh có đủ về số lượng phòng máy, máy vi tính theo quy định; cấu hình đủ mạnh đáp ứng yêu cầu dạy - học; xây dựng chuẩn về phòng máy, máy vi tính đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hoá, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số;

Đầu tư hệ thống thiết bị, các phần mềm dùng cho việc dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; xây dựng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, họp trực tuyến; hoàn thiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tập trung; xây dựng hệ thống quản lý thi, kiểm tra, quản lý văn bằng chứng chỉ tập trung;

Tiếp tục duy trì, nâng cấp và phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành.

#### b) Trách nhiệm thực hiện

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu lãnh đạo Sở kịp thời triển khai thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo từng cấp học, ngành học.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, tình hình thực tế của địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng, hệ thống quản lý trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Nhiệm vụ và giải pháp

- Về đổi mới mô hình dạy - học: Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Về phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông, thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục; phát triển các phòng thí nghiệm ảo, các phòng thực hành và thực tập ảo nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo trong giáo dục phổ thông.

b) Trách nhiệm thực hiện

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo chú trọng tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, năng lực số về số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học.

Phòng Nghiệp vụ 1 chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở rà soát, lập kế hoạch xây dựng thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông, thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục; xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, năng lực số về số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, đề xuất với Sở nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, năng lực số về hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, năng lực số cũng như tham gia xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình...

3. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Nhiệm vụ và giải pháp

- Việc đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số;

Triển khai có hiệu quả Công dịch vụ công trực tuyến với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Công dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4;

Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ; thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Việc Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giáo dục Đồng Nai;

Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục;

Phát triển trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục;

Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Xây dựng môi trường số kết nối

Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

#### b) Trách nhiệm thực hiện

Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở công tác đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng hệ thống quản lý điều hành, tác nghiệp và Cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu lãnh đạo Sở công tác chỉ đạo, theo dõi việc thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Các phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

Các cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục thực hiện tốt việc cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên và kịp thời cập nhật thông tin lên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử

#### a) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội;

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tin học về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, tiếp cận và đạt chuẩn quốc tế tại các cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu;

Triển khai các chương trình đào tạo tin học quốc tế cho học sinh ở những nơi có đủ điều kiện nhằm trang bị các kỹ năng về sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, khai thác các kho tàng trí thức, giúp người học trở thành các công dân toàn cầu.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số;

b) Trách nhiệm thực hiện

Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau.

Phòng Tổ chức Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở rà soát, lập kế hoạch tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên.

Phòng Nghiệp vụ 1 Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở rà soát, lập kế hoạch triển khai có hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số;

Các phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lý trong việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cũng như triển khai có hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật...

Các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức quán triệt cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cũng như thực hiện có hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo hiệu quả, thiết thực.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

a) Nhiệm vụ và giải pháp:

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hàng năm, rà soát, kiến nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chủ trương, chính sách, quy định có liên quan

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### b) Trách nhiệm thực hiện

Phòng Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở việc đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý, tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cũng như đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục.

### **IV. LỘ TRÌNH, PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI**

Phụ lục kèm theo

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của ngành, của cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nội dung công việc, đảm bảo lộ trình thực hiện theo Kế hoạch số 100/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 1. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Các phòng thuộc Sở có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; theo dõi tình hình các đơn vị cơ sở, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Trung ương và địa phương tham mưu lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành có liên quan, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Trong lĩnh vực được giao phụ trách, các phòng thuộc Sở chủ động báo cáo những khó khăn, vướng mắc, tham mưu đề xuất giải pháp với lãnh đạo Sở phụ trách để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

b) Văn phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này theo phân công; tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Hàng năm tham mưu Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch tổ chức ngày hội về chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo.

c) Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển, đảm bảo nguồn lực tài chính và điều kiện cần thiết để thực hiện Kế hoạch này đối với nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo đúng quy định của pháp luật.

d) Phòng Nghiệp vụ 1, Nghiệp vụ 2, Tổ chức Cán bộ, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

## 2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch này đối với ngành giáo dục và đào tạo cấp huyện. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch 100/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chuyên ngành cấp huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch 100/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh tại địa phương; định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

c) Phối hợp với các phòng, ban chức năng cấp huyện cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo của địa phương để thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch này.

3. Các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch này xây chi tiết Kế hoạch hành động của nhà trường, đơn vị và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

#### 4. Chế độ thông tin báo cáo

Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo tại cuộc họp giao ban hàng tháng và khi có yêu cầu của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm báo cáo các nội dung có liên quan theo Kế hoạch này mỗi năm 02 (hai) lần vào trước **30 tháng 6 và 20 tháng 12** hàng năm. Ngoài ra, thực hiện các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trực thuộc Sở chủ động phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết. /

##### *Nơi nhận:*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường THPT, các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Công thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP. /

**GIÁM ĐỐC**



**Trương Thị Kim Huệ**



## PHỤ LỤC

### DANH MỤC VÀ CÁC LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 3604 /KH-SGDĐT ngày 16 / 9 /2022 của Sở GD&ĐT Đồng Nai)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian đề xuất chủ trương	Thời gian triển khai
1	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành, tác nghiệp và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở; các Phòng GD&ĐT; các cơ sở giáo dục	2022	2023
2	Đầu tư trang bị thư viện số cho các trường phổ thông.	Phòng Nghiệp vụ 1	Các phòng thuộc Sở; các Phòng GD&ĐT; các cơ sở giáo dục	2022	2023
3	Xây dựng hệ thống thanh toán các khoản phí không sử dụng tiền mặt	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng thuộc Sở; các Phòng GD&ĐT; các cơ sở giáo dục	2022	2023
4	Triển khai đề án đào tạo, bồi dưỡng năng lực tin học đạt chuẩn quốc tế cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng thuộc Sở; các Phòng GD&ĐT; các cơ sở giáo dục	2022	2023